

KIỂM ĐỊNH LẠI VÙNG 1.800

TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Triển vọng tích cực của ngành Ngân hàng năm 2026

Ngành ngân hàng tiếp tục hưởng lợi từ nhu cầu tín dụng mở rộng, đặc biệt ở phân khúc bán lẻ và doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME). Sự phát triển của ngân hàng số và fintech giúp tối ưu chi phí và tiếp cận khách hàng nhanh hơn. Nhờ đó, lợi nhuận từ cho vay tiêu dùng, thẻ tín dụng và dịch vụ số dự kiến sẽ tăng mạnh trong các năm tới.

Ngành ngân hàng đang nâng cao năng lực quản trị rủi ro và kiểm soát nợ xấu, duy trì tỷ lệ an toàn vốn cao theo chuẩn Basel III. Việc huy động vốn quốc tế và mở rộng hợp tác giúp đa dạng hóa nguồn lực dài hạn. Điều này mở ra cơ hội tăng trưởng lợi nhuận từ cho vay doanh nghiệp và trái phiếu quốc tế, đồng thời củng cố vị thế trên thị trường vốn toàn cầu.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

VN-Index tăng 5,13 điểm trong phiên 04/03 kết phiên ở mức 1.818,27 điểm. Thanh khoản tăng 20,76% so với phiên giao dịch ngày 03/03. Khối ngoại bán ròng hơn 1.683 tỷ đồng trên toàn thị trường.

Thị trường có khả năng dao động trong vùng 1.820-1.860 điểm trong phiên giao dịch ngày 05/03: Thị trường có một phiên giao dịch nhiều cảm xúc khi phiên sáng giảm mạnh, nhưng lực cầu gia tăng vào buổi chiều giúp VN-Index lội ngược dòng, đóng cửa với sắc xanh. Đà hồi phục được hỗ trợ rõ nét từ nhóm VIN, chứng khoán và ngân hàng, tạo hiệu ứng lan tỏa tích cực cuối phiên. Phiên tiếp theo, thị trường có thể tiếp tục quán tính hồi phục, tuy nhiên nhiều khả năng sẽ kiểm định lại vùng 1.800 điểm một lần nữa. Nếu giữ vững mốc 1.800 điểm, thị trường có cơ hội hình thành đáy ngắn hạn.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo	RSI 14	MFI	MA10	MA20	MA50	MA100
Giá trị	48,26	50,07	1.846,43	1.818,17	1.813,94	1.747,41
Hành động	Mua	Mua	Quan sát	Mua	Mua	Mua

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

VCB

Khuyến nghị: **Mua**

TP: 70.000 VND | UPSIDE: +11%

Chiến lược hành động

MUA: NĐT duy trì chiến lược tập trung hóa, với 50% nguồn vốn cho các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng sắp tới và các cổ phiếu có dòng tiền mạnh đang vào, hạn chế mua đuổi.

BÁN: NĐT quan sát tín hiệu phục hồi của thị trường để cân nhắc hạ tỷ trọng cổ phiếu yếu, hạ bớt margin và chốt lời từng phần với các mã đã tạo được lợi nhuận.

Tổng quan thị trường

Thị trường	Giá trị	%Δ
VN-Index		
Đóng cửa	1.818,27	0,28
KLCP (triệu CP)	1.574,26	20,76
GTGD (tỷ VND)	48.020	9,78
Khớp lệnh	44.869	11,74
Thỏa thuận	3.150,8	-12,14
HNX-Index		
Đóng cửa	257,85	-0,83
KLCP (triệu CP)	138,99	18,68
GTGD (tỷ VND)	3.186,0	8,12
UPCoM		
Đóng cửa	127,23	-1,42
KLCP (triệu CP)	111,28	27,81
GTGD (tỷ VND)	1.840,1	8,97

Diễn biến TTCK Mỹ: Khép phiên ngày 04/03, thị trường chứng khoán Mỹ đồng loạt tăng điểm. Chỉ số Dow Jones Industrial Average tăng 238.14 điểm (tương đương 0.49%) lên 48,739.41 điểm, qua đó chấm dứt chuỗi ba phiên giảm liên tiếp. Trong khi đó, S&P 500 tăng 0.78% lên 6,869.50 điểm. Nasdaq Composite ghi nhận mức tăng mạnh hơn, 1.29%, đóng cửa ở 22,807.48 điểm.

Thế giới: Ngày 4-3, Lực lượng Vệ binh Cách mạng Hồi giáo Iran (IRGC) tuyên bố đã “kiểm soát hoàn toàn” eo biển Hormuz và cảnh báo mọi tàu thuyền đi qua có thể đối mặt nguy cơ bị tấn công bằng tên lửa hoặc UAV. Tuyên bố được đưa ra trong bối cảnh xung đột giữa Mỹ, Israel và Iran leo thang, làm gia tăng rủi ro đối với tuyến hàng hải vận chuyển phần lớn dầu mỏ toàn cầu. Trước đó, Hội Trăng Lưỡi liềm Đỏ Iran kêu gọi cộng đồng quốc tế phản đối các cuộc tấn công vào cơ sở dân sự, trong khi tình hình an ninh căng thẳng cũng ảnh hưởng tới tiến trình lựa chọn người kế nhiệm Đại giáo chủ Ali Khamenei. Giá dầu và khí đốt tăng mạnh, buộc nhiều nước điều chỉnh chuỗi cung ứng năng lượng. Ai Cập tuyên bố sẵn sàng hỗ trợ Saudi Arabia vận chuyển dầu qua đường ống SUMED nhằm tránh khu vực Hormuz, nơi rủi ro an ninh đang đe dọa giao thông hàng hải.

Việt Nam: Ngày 04/03/2026, tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 2, Thủ tướng Phạm Minh Chính nhấn mạnh mục tiêu tăng trưởng từ 10% trở lên, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô và kiểm soát lạm phát. Kinh tế 2 tháng đầu năm ghi nhận nhiều tín hiệu tích cực khi sản xuất công nghiệp, xuất nhập khẩu, thu ngân sách và FDI đều tăng. Thủ tướng giao Bộ Tài chính xây dựng kịch bản điều hành phù hợp với tình hình thế giới, Bộ Công Thương bảo đảm an ninh năng lượng. Đáng chú ý, Ngân hàng Nhà nước được yêu cầu nghiên cứu kéo dài thời gian cho vay tiêu dùng từ 1 năm lên 2 năm, có thể kèm thời gian ân hạn nhằm kích cầu và hỗ trợ người dân. Đồng thời, Chính phủ yêu cầu làm mới các động lực tăng trưởng và tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Tỷ giá USD/VND: Tỷ giá tự do hiện đang ở mức 26.170 VND.

Vàng: Khép phiên ngày 04/03, giá vàng giao ngay tăng 0.7% lên 5,120.71 USD/oz, sau khi đã giảm hơn 4% trong phiên ngày thứ Ba. Trong khi đó, hợp đồng vàng tương lai giao tháng 4 tại Mỹ chốt phiên tăng 0.2%, lên 5,134.70 USD/oz.

NAB: Năm 2026, Nam A Bank đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế hợp nhất 6.200 tỷ đồng, tăng 18% so với năm 2025, đồng thời hướng tới tổng tài sản 480.000 tỷ đồng và kiểm soát nợ xấu dưới 2,5%. Ngân hàng cũng lên kế hoạch nâng vốn điều lệ từ 17.157 tỷ đồng lên 22.588 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu, ESOP và chào bán riêng lẻ, với tổng giá trị tối đa 5.431 tỷ đồng. Toàn bộ nguồn vốn huy động thêm dự kiến được sử dụng để đầu tư cơ sở vật chất và bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh. Bên cạnh đó, ngân hàng định hướng mở rộng sang các lĩnh vực như chứng khoán, bảo hiểm, quản lý tài sản, kiều hối và các dịch vụ tài chính khác thông qua việc thành lập hoặc góp vốn vào công ty con, công ty liên kết. Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 dự kiến tổ chức ngày 20/03 tại Đà Lạt, đồng thời tiến hành bầu HĐQT và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031.

HAH: HAH dự kiến lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về kế hoạch đầu tư tối đa 184 triệu USD để đóng mới 2 tàu container cỡ 7.165 TEU, do China Shipbuilding Trading (CSTC) và Dalian Shipbuilding Industry (DSIC) thực hiện, với thời gian bàn giao dự kiến vào năm 2028. Dự án được triển khai thông qua liên doanh Hải An Green Shipping Lines hợp tác cùng CTCP Container Việt Nam (Viconship, HOSE: VSC), đồng thời HĐQT được ủy quyền đàm phán và thu xếp tài chính. Trước đó, HAH đã mở rộng đội tàu lên 18 chiếc sau khi tiếp nhận thêm tàu mới trong năm 2025. Bên cạnh kế hoạch đầu tư, Công ty trình cổ đông hủy phương án ESOP cũ và thay bằng kế hoạch phát hành tối đa 2,5 triệu cổ phiếu ESOP năm 2026, hạn chế chuyển nhượng 3 năm. Trên thị trường, cổ phiếu HAH đã tăng hơn 25% lên khoảng 71.000 đồng/cp trong thời gian gần đây.

Chứng khoán thế giới

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	6.869,50	0,78%	17,06%
DJIA	48.739,41	0,49%	14,97%
Nasdaq	22.807,48	1,29%	18,29%
Shanghai	4.082,47	-0,13%	25,13%
Hang Seng	25.249,48	-2,01%	28,67%

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	5.120,71	0,70%	95,12%
Dầu WTI	75,26	0,94%	4,94%
Dầu Brent	81,4	0,01%	8,85%
Than	132,90	-3,70%	6,11%
Đồng	5,86	1,56%	47,07%
Quặng sắt	100,06	0,49%	-3,43%
Thép	448,26	0,85%	0,23%

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	98,76	-0,31%	-9,63%
USD/JPY	157,05	-0,42%	-0,27%
USD/CNY	6,88	-0,29%	-6,28%
EUR/USD	1,1634	0,44%	13,35%
GBP/USD	1,3374	0,15%	8,04%

VCB

(HOSE)

Khuyến nghị

Mua

Giá hiện tại (03/03/2026)

63.000

Giá mục tiêu trung hạn

70.000

Tiềm năng tăng trưởng

11%–13%

Vùng mua

61.000–63.000

Ngưỡng cắt lỗ

<58.000

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Năm 2025, VCB ghi nhận lợi nhuận trước thuế đạt khoảng 44 nghìn tỷ đồng (+4% svck), tiếp tục dẫn đầu toàn hệ thống dù môi trường kinh doanh còn nhiều thách thức. Tăng trưởng tín dụng đạt 15,4%, cao nhất trong 5 năm, giúp bảng cân đối mở rộng tích cực và duy trì động lực thu nhập lãi. Dù NIM giảm xuống khoảng 2,7% do áp lực chi phí vốn, biên lãi ròng đã có dấu hiệu phục hồi trong quý IV/2025 và tạo nền tảng cho năm sau.

Chất lượng tài sản tốt nhất ngành, bộ đệm dự phòng dày: Tỷ lệ nợ xấu cuối 2025 ở mức khoảng 0,58–0,97% (tùy cách tính), thuộc nhóm thấp nhất hệ thống. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu đạt 175–259%, cao nhất toàn ngành, tạo vùng đệm an toàn lớn trước biến động kinh tế. Nợ nhóm 2 và tổng nợ xấu đều giảm hơn 30% so với đầu năm, phản ánh xu hướng cải thiện thực chất. Nhờ đó, chi phí tín dụng dự kiến duy trì thấp ở mức 0,2–0,3% năm 2026, trực tiếp hỗ trợ tăng lợi nhuận ròng.

Cấu trúc bảng cân đối hỗ trợ NIM trung hạn: Dự nợ cho vay đạt gần 1,7 triệu tỷ đồng (+15% svck), với cho vay trung – dài hạn tăng khoảng 30%. CASA duy trì quanh 33–34%, thuộc nhóm cao nhất khối quốc doanh, giúp kiểm soát chi phí vốn. LDR thuần dưới 100%, đảm bảo thanh khoản an toàn dù tín dụng tăng nhanh. Cơ cấu tài sản sinh lời cải thiện là nền tảng để NIM ổn định quanh 2,7% và có dư địa mở rộng.

Thu nhập ngoài lãi và hiệu quả hoạt động cải thiện: Thu nhập ngoài lãi năm 2025 đạt khoảng 13,6 nghìn tỷ đồng (+3% svck), trong đó ngoại hối tăng 16%. Thu nhập phí giảm do yếu tố bancassurance năm trước, nếu loại trừ thì gần như đi ngang. Tỷ lệ CIR kiểm soát quanh 34–35%, phản ánh kỷ luật chi phí tốt. Khi thu nhập phí phục hồi 10–13% năm 2026, hiệu quả sinh lời sẽ được cải thiện.

Năng lực vốn vững vàng, tạo dư địa mở rộng tăng trưởng: VCB đặt mục tiêu duy trì CAR trong khoảng 12–14% và triển khai phát hành riêng lẻ 6,5% vốn điều lệ trong năm 2026. Chính sách chia cổ tức bằng cổ phiếu giúp tăng vốn tự có và củng cố hệ số an toàn. Ngân hàng cũng chuẩn bị áp dụng Basel III (IRB) vào năm 2029 và sẵn sàng triển khai IFRS 9 khi có lộ trình chính thức. Nền tảng vốn mạnh và quản trị theo chuẩn quốc tế giúp VCB có dư địa tăng trưởng tín dụng bền vững và nâng cao định giá dài hạn.

Thông tin doanh nghiệp

Phân ngành ICB L2	Ngân hàng
Biến động giá 1Y	51.630–78.800
KLGDBQ 10D (CP)	9.993.600
Vốn hóa (tỷ đồng)	514.709,59
BVPS	27.223
P/E (lần)	14,63
P/B (lần)	2,26
EPS (VND)	4.210,09
SL CPLH (triệu CP)	8.355,68
Tỷ lệ free-float (%)	11,00
Tỷ lệ sở hữu nhà nước (%)	20,64
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	74,80
ROA (%)	1,55
ROE (%)	16,61

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VCB đang nỗ lực lấy lại các mốc MA ngắn hạn và MA dài hạn. Đồng thời các chỉ báo MFI, RSI đang tiến về vùng mua an toàn. Tuy nhiên, cần theo dõi sát sao diễn biến thị trường và dòng tiền để xác định thời điểm mua hợp lý nhất.

Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam · 1D · HSX

O61.80 H63.20 L61.70 C63.00 +1.40 (+2.27%)

5



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Tăng
Xu hướng tuần	-	Giảm
Xu hướng tháng	-	Tăng
RSI 14	41,62	Mua
MFI	24,77	Mua
MA10	64,29	Quan sát
MA20	66,18	Quan sát
MA50	65,03	Quan sát
MA100	62,40	Mua

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THEO DÕI

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
-----	-------------	--------	----------	----------	---------	--------------	------------	----------	---------	-------

Danh mục theo dõi

DANH MỤC ĐANG NẮM GIỮ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
-----	-------------	--------	----------	----------	---------	--------------	------------	----------	---------	-------

Danh mục cổ phiếu đang nắm giữ

1	SHB	Nắm giữ	10,5-11,0	25/04/2025	10.700	20.000	9.800			44,9%
2	EIB	Nắm giữ	20,0-21,5	11/02/2026	20.500	25.000	20.500			9,8%
3	KDH	Nắm giữ	26,8-27,6	11/02/2026	27.600	30.000	25.600			-4,9%
4	PHP	Nắm giữ	37,5-38,6	02/3/2026	38.600	43.000	36.000			-0,5%
5	DPR	Nắm giữ	44,0-46,0	03/3/2026	44.600	52.000	41.500			2,7%
6	SHS	Nắm giữ	18,5-19,0	04/3/2026	18.000	22.000	17.500			3,0%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	MSH	Chốt lời	35,0-35,8	27/01/2026	34.250	38.500	33.000	06/02/26	39.900	16,5%
4	CTR	Cắt lỗ	94,0-97,0	02/2/2026	97.000	110.000	89.000	06/02/26	95.000	-2,1%
5	FPT	Cắt lỗ	102,0-104,0	02/2/2026	101.700	115.000	98.000	06/02/26	99.900	-1,8%
6	MBB	Chốt lời	26,5-27,0	06/2/2026	26.500	30.000	25.400	12/02/26	29.250	10,4%
7	VSC	Chốt lời	21,5-22,0	06/2/2026	21.200	25.000	20.800	24/02/26	25.900	22,2%
8	PVT	Chốt lời	20,2-21,0	23/02/2026	20.550	23.000	18.500	25/02/26	22.100	7,5%
9	HAH	Chốt lời	57,0-58,0	13/02/2026	58.000	65.000	54.500	26/02/26	63.000	8,6%
10	HDC	Cắt lỗ	21,0-21,7	04/2/2026	21.500	24.000	20.000	27/02/26	21.300	-0,9%
11	MSR	Chốt lời	36,0-37,0	23/02/2026	37.900	42.000	34.500	27/02/26	48.500	28,0%
12	MSN	Chốt lời	78,0-80,0	22/01/2026	79.500	88.000	75.000	02/03/26	80.600	1,4%
13	MWG	Chốt lời	87,5-89,5	10/02/2026	88.000	97.000	83.500	02/03/26	92.100	4,7%
14	TCB	Chốt lời	35,5-36,3	16/01/2026	35.600	40.000	36.000	03/03/26	34.900	-2,0%
15	VGC	Chốt lời	50,0-51,5	25/02/2026	51.100	57.000	34.500	03/03/26	52.300	2,3%
16	VCI	Chốt lời	36,0-37,0	26/02/2026	36.300	40.500	34.500	03/03/26	39.900	9,9%
17	PNJ	Chốt lời	117,0-118,0	26/02/2026	117.500	130.000	112.000	03/03/26	124.900	6,3%
18	DDV	Chốt lời	27,8-28,8	30/01/2026	28.800	32.000	26.500	04/03/26	34.800	20,8%

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Hoàng Ngọc Thùy Liên: Chuyên viên cao cấp Trung tâm Phát triển Năng lực Đầu tư.

Email: ptnldt@lpbs.com.vn

lien.hoang@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Cong Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.